

Số: **35** /2024/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **31** tháng **12** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định chức danh, mức phụ cấp, hỗ trợ; khoản quỹ phụ cấp hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định chức danh, mức phụ cấp, hỗ trợ; khoản quỹ phụ cấp hàng tháng cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 670/TTr-SNV ngày 16 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu; VT, NC (Ng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Anh

Nguyễn Tuấn Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY ĐỊNH

Việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Yên Bái
(Kèm theo Quyết định số **85**/2024/QĐ-UBND ngày **31** tháng **12** năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Yên Bái.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Chương II TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ

Điều 3. Tiêu chuẩn

1. Tiêu chuẩn chung:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, cụ thể như sau:

- a) Là công dân Việt Nam, đủ 18 tuổi trở lên; có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có năng lực tổ chức thực hiện và vận động Nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- c) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

- a) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông;
- b) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp trung cấp trở lên của ngành, nghề đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- c) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã ngoài các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể quy định tại khoản này còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Luật Dân quân tự vệ và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
2. Các chức danh bầu cử thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ của tổ chức mà mình là thành viên; hỗ trợ, giúp Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.
3. Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.
4. Các chức danh khác gồm: Văn phòng Đảng ủy; phụ trách giao thông, thủy lợi; nhân viên thú y; phụ trách công tác Đài truyền thanh; phụ trách công tác xã hội, dân số, gia đình, trẻ em; phụ trách trật tự đô thị; bảo vệ, tạp vụ, bưu tá thực hiện nhiệm vụ phối hợp, giúp cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, đảm bảo các lĩnh vực công tác của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã đều có người đảm nhiệm, theo dõi thực hiện.
5. Ngoài nhiệm vụ quy định từ Khoản 1 đến Khoản 4 Điều này và các văn bản khác có liên quan, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất khác theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

Chương III BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN

Điều 5. Nguyên tắc bầu cử, tuyển chọn

1. Thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội đối với từng chức danh.
2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và theo đúng quy định của pháp luật.
3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Điều 6. Bầu cử người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Các chức danh bầu cử (Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội Chũ thập đỏ; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ - phụ trách công tác Đài truyền thanh; Chủ tịch Hội Chũ thập đỏ - phụ trách công tác xã hội, dân số, gia đình, trẻ em; Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - phụ trách giao thông, thủy lợi; Phó Chủ tịch Hội nông dân - Nhân viên thú y; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - phụ trách trật tự đô thị) thực hiện theo Điều lệ của tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Điều kiện đăng ký tuyển chọn

Người đăng ký tuyển chọn vào các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Hình thức tuyển chọn

a) Các chức danh Văn phòng Đảng ủy; phụ trách giao thông, thủy lợi; nhân viên thú y; phụ trách công tác Đài truyền thanh; phụ trách công tác xã hội, dân số, gia đình, trẻ em; phụ trách trật tự đô thị; bảo vệ, tạp vụ, buru tá thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển.

b) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Thực hiện xét tuyển

1. Căn cứ vào số lượng, yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Kế hoạch xét tuyển sau khi có văn bản thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã.

2. Trên cơ sở Kế hoạch xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai trên Đài truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử cấp xã (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về tiêu chuẩn, nhu cầu chức danh cần tuyển.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho công chức Văn phòng - thống kê chịu trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển đối với người có nhu cầu dự tuyển chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; lập danh sách người dự tuyển có đủ tiêu chuẩn tại Điều 3 Quy định này, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tiến hành xem xét và thực hiện xét tuyển.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (có từ 05 đến 07 thành viên), gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng, đại diện Đảng ủy cấp xã; đại diện Thường trực Hội

đồng nhân dân; đại diện Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; công chức Văn phòng - thống kê là thành viên kiêm Thư ký.

5. Nội dung xét tuyển

a) Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã đăng ký dự tuyển.

b) Trường hợp người đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhiều hơn số lượng cần tuyển thì Hội đồng xét tuyển chọn người có trình độ chuyên môn cao hơn, thời gian công tác thực tế lâu hơn. Trường hợp có trình độ chuyên môn và thời gian công tác như nhau thì Hội đồng xét tuyển chọn người có kết quả học tập cao hơn. Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định người trúng tuyển. Hội đồng xét tuyển lập biên bản về kết quả họp xét tuyển.

6. Sau khi có kết quả xét tuyển

a) Đối với chức danh Văn phòng Đảng ủy do Bí thư Đảng ủy cấp xã quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ.

b) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

c) Đối với chức danh khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ.

7. Sau quyết định tuyển chọn và phân công nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ cấp huyện) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, BÀI NHIỆM, MIỄN NHIỆM VÀ THÔI VIỆC

Điều 9. Đánh giá, xếp loại

1. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

a) Các chức danh bầu cử thực hiện theo quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

b) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

c) Chức danh Văn phòng Đảng ủy thẩm quyền do Bí thư Đảng ủy cấp xã quyết định đánh giá, xếp loại.

d) Các chức danh còn lại thẩm quyền do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đánh giá, xếp loại.

2. Nội dung, hình thức, quy trình đánh giá, xếp loại

a) Các chức danh bầu cử thì áp dụng các quy định của pháp luật về đánh giá cán bộ cấp xã.

b) Chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự;

c) Các chức danh còn lại thì áp dụng các quy định của pháp luật về đánh giá công chức cấp xã.

3. Thời điểm đánh giá, xếp loại

Thời điểm đánh giá, xếp loại được tiến hành trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Khen thưởng, kỷ luật

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định tại Khoản 5 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có hành vi vi phạm các quy định liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; vi phạm đạo đức, lối sống hoặc vi phạm pháp luật khác thì bị xem xét xử lý, kỷ luật theo quy định tại Khoản 6 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

Điều 11. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc

1. Bãi nhiệm, miễn nhiệm

Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bầu cử thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Cán bộ, công chức; điều lệ tổ chức; quy định của Đảng; tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Giải quyết thôi việc

a) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được xem xét giải quyết thôi việc một trong các trường hợp sau:

- Theo nguyện vọng và được cấp có thẩm quyền đồng ý;
- Có 02 năm liên tiếp đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ;

b) Thẩm quyền giải quyết thôi việc

Cấp có thẩm quyền quyết định chuẩn y, phê chuẩn kết quả bầu cử; quyết định tuyển chọn thì có thẩm quyền quyết định giải quyết thôi việc.

c) Trình tự giải quyết thôi việc

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc áp dụng theo quy định của Chính phủ về thủ tục giải quyết thôi việc đối với công chức và các quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền quy định tại Khoản 5 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Căn cứ Khoản 2 Điều 36 Nghị định 33/2023/NĐ-CP, Điều 4 Quy định này để quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng xã, phường, thị trấn. Lựa chọn ngành, nghề đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã để tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

c) Quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền việc đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

d) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ: xây dựng quy chế làm việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; việc thực hiện các chế độ chính sách; lập và quản lý hồ sơ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

đ) Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Cho ý kiến bằng văn bản về kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

c) Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng quy chế làm việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; quyết định việc bố trí các chức danh kiêm nhiệm; quản lý hồ sơ; trực tiếp quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

c) Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định và yêu cầu của cấp trên.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch xét tuyển người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật, bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

d) Thực hiện việc xếp mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm và giải quyết các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm bảo theo quy định hiện hành.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được phân công, bố trí giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì không phải thực hiện tuyển chọn và được bảo lưu các chế độ, chính sách về tiền lương và phụ cấp theo quy định.

2. Trong trường hợp không có nguồn để bầu cử, tuyển chọn đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tại điểm b Khoản 2 Điều 3 Quy định này thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc bầu cử, tuyển chọn người có tiêu chuẩn thấp hơn theo quy định. Người được bầu cử, tuyển chọn phải cam kết trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 (*ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ có hiệu lực thi hành*) phải đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy định này. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện miễn nhiệm, giải quyết thôi việc và hưởng chế độ chính sách (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách là thành viên.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Việc thực hiện quy định này phải đảm bảo phù hợp với điều lệ của tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn áp dụng trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo các văn bản mới./.